



THE
WORLD
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

BẢN TIN TUẦN

Tuần 07 (từ 11/02/19 – 15/02/19)



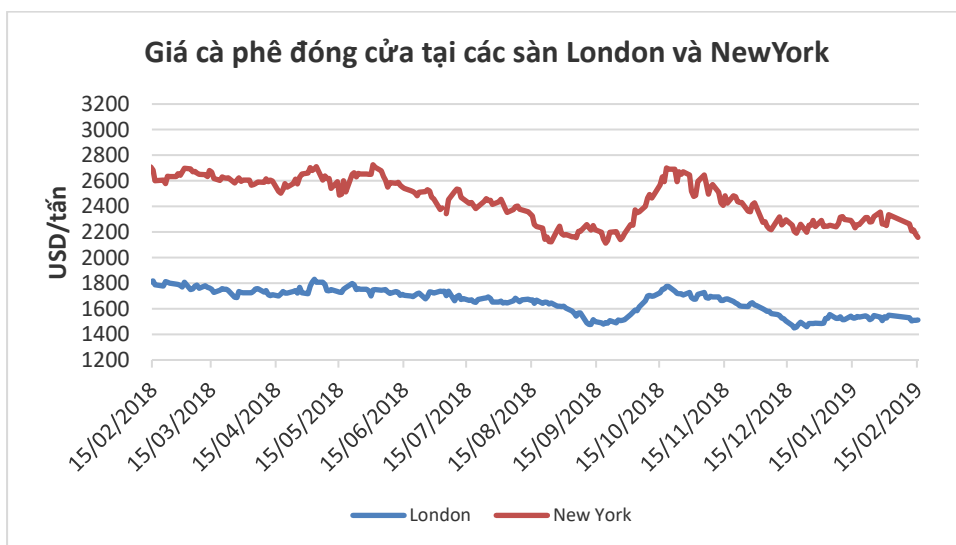
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tuần này giảm nhẹ so với tuần trước hiện đang ở mức 1.513,6 USD/tấn.

Giá cà phê Arabica tuần này giảm 3,9% lên mức còn 2.204,6 USD/tấn.

Theo khảo sát của Reuters, thặng dư cà phê toàn cầu trong niên vụ cà phê 2018/2019 sẽ khoảng 4,25 triệu bao.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, www.theice.com

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này 1.513,6 USD/tấn, giảm nhẹ 1,2% so với tuần trước và thấp hơn 16% so với cùng kỳ năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.530 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.504 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần này đạt 2.204,6 USD/tấn, giảm 3,9% so với mức giá tuần trước và thấp hơn 17,6% so với cùng thời điểm năm 2018. Giá cao nhất trong tuần đạt 2.261,9 USD/tấn, giá thấp nhất



trong tuần đạt 2.157,2USD/tấn. [1]

Giá cà phê tuần qua biến động giảm khi tỷ giá tiền tệ quốc tế biến động. Đồng USD tiếp tục vững chắc trong nhóm tiền tệ mạnh trong khi đồng Real Brazil suy yếu thêm 0,27% xuống ở mức 1 USD = 3,7680 Real đã thúc đẩy lượng xuất bán cà phê của người dân do tỷ giá hối đoái có lợi cho họ, khiến giá cà phê tham chiếu tại New York sụt giảm.

Trong tuần qua, Hiệp hội Nhà xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé) cho biết lượng xuất khẩu cà phê trong tháng 1 của nước này đạt 3,28 triệu bao, tăng 20,3% so với tháng trước. Trong đó có 2,91 triệu bao arabica, 0,138 triệu bao cà phê robusta và khoảng 0,246 triệu bao cà phê hòa tan.

Tuy nhiên Cecafé cho biết, mặc dù lượng tăng mạnh song kim ngạch xuất khẩu cà phê trong tháng 1/2019 giảm 17,04% so với tháng trước đó. Đây được coi là rắc rối chung của các nhà sản xuất cà phê thế giới khi giá tham chiếu tại các sàn giao dịch giảm sâu.

Mới đây Reuters đã tiến hành một cuộc khảo sát về thị trường cà phê với 9 nhà phân tích thị trường và nhà thương mại hàng đầu đã đưa ra kết luận thặng dư cà phê toàn cầu trong niên vụ cà phê 2018/2019 sẽ khoảng 4,25 triệu bao. Nhưng với sự kết hợp của vụ mùa Brazil năm 2019 giảm do chu kỳ “hai năm một” và tiêu thụ toàn cầu tăng trưởng đều đặn, có thể dẫn tới nguồn cung cà phê toàn cầu thiếu hụt khoảng 1 triệu bao trong niên vụ cà phê 2019/2020 sau đó.

Reuters cũng cho rằng, do sự biến động cung – cầu vào nửa cuối năm, các thị trường cà phê sẽ ổn định trong cuối năm và rất có khả năng thị trường New York sẽ giao dịch ở mức khoảng 125 cent/lb và thị trường London ở mức khoảng 1.775 USD/tấn vào cuối năm nay.

Nếu những kết luận này là đúng và là cơ hội thực sự để nguồn cung cà phê toàn cầu rơi vào tình trạng thiếu hụt vào cuối năm nay thì giá cà phê sẽ sớm biến động theo hướng tích cực, có lợi hơn cho người dân.



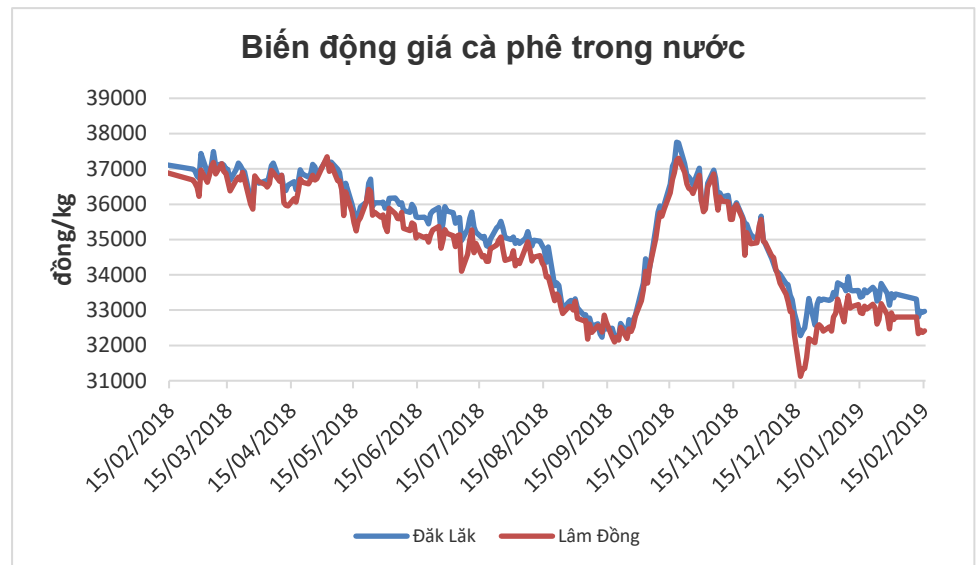
ĐIỂM TIN

Giá cà phê Robusta tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm nhẹ trong tuần vừa qua.

Cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm 1,3% so với tuần trước xuống còn 1.428 USD/tấn.

USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam dự báo sẽ tăng 1,1 triệu bao lên kỷ lục 30,4 triệu bao trong niên vụ 2018/19

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê trong nước tuần này biến động giảm nhẹ so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 33.000 đồng/kg, giảm 380 đồng so với mức giá tuần trước và thấp hơn 11,1% so với cùng kỳ năm 2018. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 290 đồng so với tuần trước, xuống còn 32.470 đồng/kg, và thấp hơn 11,8% so với cùng kỳ năm ngoái. [5]

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này giảm 1,3% so với tuần trước xuống mức 1.428 USD/tấn và vẫn thấp hơn 14,9% so với cùng kỳ năm 2018. [5]

Giá cà phê trong nước biến động giảm trong tuần qua khi thị trường thế giới dự báo nguồn cung niên vụ 2018/19 tiếp tục dồi dào. Trong một báo cáo mới nhất, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo niên vụ 2018 - 2019, dư thừa cà phê tăng mạnh lên 37,1 triệu bao.

USDA cũng dự báo sản lượng cà phê Việt Nam dự báo sẽ tăng 1,1 triệu bao lên kỷ lục 30,4 triệu bao nhờ thời tiết mát mẻ hơn và mưa trái mùa giúp cho cây cà phê phát triển tốt trong giai đoạn ra hoa và đậu trái.

Trước những diễn biến bất lợi của ngành, ông Đỗ Hà Nam,



phó chủ tịch Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam (VICOFA) nhận định, thị trường cà phê đang chịu áp lực bởi các nhà đầu tư tìm cách ép giá cà phê xuống và tạo thông tin cho rằng Việt Nam và Brazil được mùa. Do thị trường có nhận định theo xu hướng đó nên các nhà đầu tư tài chính trên sàn ép giá thị trường. Đó là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến giá cà phê. Nếu thực tế cà phê bị mất mùa nông dân sẽ không bán ra thì cung sẽ không đủ cầu, và xu hướng thị trường sẽ quay đầu tăng giá.

VICOFA kiến nghị các doanh nghiệp tham gia kinh doanh xuất khẩu cà phê hạn chế tối đa việc bán xa để phòng trừ rủi ro trong kinh doanh, không ký bán giá thấp.

Tại Hội nghị các Doanh nghiệp xuất khẩu hàng đầu Việt Nam được tổ chức vào cuối năm 2018, các đại biểu kiến nghị VICOFA có văn bản kiến nghị các Bộ, Ban ngành và Ngân hàng nhà nước tạo điều kiện vốn vay cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu cà phê. Điều này nhằm giúp doanh nghiệp thu mua và kinh doanh cà phê trong thời gian cao điểm sau thu hoạch (từ tháng 12/2018 đến tháng 3/2019) và ứng tiền cho người nông dân gửi hàng, chờ chốt giá khi giá cao hơn giá thành.

Nguồn tham khảo:

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <http://www.scasa.co.za>
- [3]. <https://www.comunicaffe.com>
- [4]. <https://www.CNBC.com>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. <https://www.vneconomy.vn>
- [7]. <https://www.vov.vn>
- [8]. <https://www.customs.vn>
- [9]. Vietnambiz.vn



Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần 07 (11/02-15/02/2019)

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
Đắk Lắk						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.500	32.967	33.167	33.167	33.033	-287
Ea H'leo (xô vối)	33.367	32.833	33.000	32.933	33.000	-407
Krông Năng (xô vối)	33.133	32.667	32.833	32.833	32.833	-413
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xô vối)	33.800	33.300	33.500	33.500	33.400	-287
Ea H'leo (xô vối)	33.600	33.100	33.300	33.300	33.300	-340
Krông Năng (xô vối)	33.400	32.900	33.000	33.000	33.000	-440
Lâm Đồng						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	32.700	32.200	32.200	32.200	32.300	-400
Di Linh (xô vối)	32.500	32.000	32.200	32.000	32.000	-620
Lâm Hà (xô vối)	33.200	32.800	32.900	32.900	32.950	157
Đà Lạt (xô chè)	40.000	40.000	41.000	39.000	38.000	-2200
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xô vối)	33.200	32.700	32.700	32.600	32.700	-340
Di Linh (xô vối)	33.000	32.500	32.700	32.500	32.500	-540
Lâm Hà (xô vối)	33.500	33.100	33.200	33.200	33.250	163
Đà Lạt (xô chè)	41.000	41.000	42.000	40.000	39.000	-2400
Đắk Nông						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.400	33.150	33.200	33.100	33.000	-70
Đắk R'lấp (xô vối)	33.383	32.850	32.983	32.883	32.967	-390
Đắk Song (xô vối)	33.450	32.950	33.050	32.950	33.025	-380
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xô vối)	33.675	33.450	33.500	33.450	33.350	-55
Đắk R'lấp (xô vối)	33.683	33.150	33.283	33.183	33.267	-383
Đắk Song (xô vối)	33.750	33.250	33.350	33.250	33.325	-380
Gia Lai						



<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.300	32.700	32.800	32.700	32.800	-393
Plei ku (xô vối)	33.333	32.800	33.033	32.800	32.867	-353
<i>Giá công ty</i>						
Chư Pưh (xô vối)	33.800	33.300	33.300	33.233	33.333	-367
Pleiku (xô vối)	33.900	33.300	33.467	33.333	33.400	-327
Kon Tum						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.300	32.800	33.000	32.900	33.000	-380
Đắk Hà (xô vối)	33.250	32.750	32.850	32.850	32.950	-410
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xô vối)	33.400	32.900	33.100	33.100	33.100	-380
Đắk Hà (xô vối)	33.400	32.900	33.100	33.050	33.100	-400

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn

